

Ngày 23/03/2020

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường chứng khoán tuần qua có sự khởi sắc hơn so với tuần trước đó khi đà giảm của VN-Index có phần yếu đi trong khi HNX-Index phục hồi và tăng nhẹ. Thị trường chỉ thực sự biến động trong 2 phiên cuối tuần với sự kiện chốt hợp đồng phái sinh tháng 3 cũng như hoạt động cơ cấu của 2 quỹ VNM ETF và FTSE Vietnam ETF.

Chốt tuần, VN-Index đóng cửa tại 709.73 điểm (-6.83%). Áp lực bán có phần suy yếu với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 227.4 triệu cổ phiếu (-18.5%), tương đương 3102 tỷ/phiên (-25.2%).

Đà giảm điểm của VN-Index đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn như VCB (-13.4%), VIC (-10.8%), VHM (-11.4%), VNM (-9.2%). Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí với PLX (+12.3%), GAS (+1.6%) gây bất ngờ khi đảo chiều bứt phá sau giai đoạn giảm mạnh. Bên cạnh đó, TPB (+11.5%), VJC (+2.0%) cũng bật tăng hỗ trợ chỉ số.

Khối ngoại gia tăng bán ròng với giá trị 2998.5 tỷ đồng trên sàn HOSE (68.7%). Trong đó, HPG (-383.3 tỷ), MSN (-348.8 tỷ), VHM (-276.5 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất. Trái lại, một số cổ phiếu được khối ngoại mua vào đáng chú ý như PHR (+12.1 tỷ), TCH (+10.9 tỷ), FPT (+5.6 tỷ). Ngoài ra, chứng chỉ quỹ FUESSVFL vừa lên sàn cũng đáng chú ý khi được khối ngoại hút ròng với giá trị 202.4 tỷ.

Trên sàn Hà Nội, HNX-Index đóng cửa tại 101.79 điểm (+0.40%). Thanh khoản thị trường cũng sụt giảm với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 58.4 triệu cổ phiếu (-16.2%), tương đương 457 tỷ/phiên (-40.0%).

Trong đó, SHB (+9.1%), VIF (+9.9%), VCS (+5.8%), L14 (+28.7%) là những cổ phiếu tăng điểm hỗ trợ cho sự phục hồi của chỉ số. Trái lại, ACB (-2.7%), PVI (-8.1%), VCG (-3.6%) và IDC (-4.0%) là những cổ phiếu chịu áp lực giảm điểm.

Khối ngoại cũng gia tăng bán ròng với giá trị 132.4 tỷ đồng trên sàn Hà Nội (91.0%). Với PVS (-59.8 tỷ), HUT (-48.0 tỷ), TIG (-5.8 tỷ) là những cổ phiếu bị bán ròng. Ngược lại, khối ngoại mua ròng một số cổ phiếu KLF (+1.3 tỷ), BVS (+1.0 tỷ), WCS (+0.4 tỷ).

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index tiếp tục có tuần giảm điểm mạnh. Tuy nhiên mức giảm đã nhẹ hơn tuần trước, đồng thời khối lượng cũng thấp hơn cho tín hiệu lực bán suy giảm bớt. Chỉ báo RSI hiện đã về quanh 15 cho thấy tình trạng quá bán mạnh, cùng với đó vùng hỗ trợ tiềm năng 670-700 cũng đang khá gần. Do đó, chúng tôi kỳ vọng chỉ số có thể xuất hiện một nhịp hồi kỹ thuật tại vùng này giúp chứng lại đà giảm. Trên đồ thị ngày, chỉ số cho tín hiệu quá bán mạnh hơn nữa khi RSI đã về quanh 10. Đồng thời, khối lượng sụt giảm mạnh cho thấy áp lực bán ngắn hạn đã phần nào suy yếu. Riêng phiên 19/3, khối lượng có tăng mạnh trở lại tuy nhiên mức giảm nhẹ hơn khi so với phiên 12/3 và điều này cho thấy rõ hơn dấu hiện dòng tiền tham gia mua đỡ bên dưới. Tựu chung những điều này lại, chúng tôi cho rằng chỉ số đã về sâu trong vùng quá bán, đồng thời lực bán đang suy yếu dần sau khi dòng tiền đã hấp thụ phần lớn lượng cung ở những phiên tuần trước. Do đó, chúng tôi nhận thấy thị trường có cơ hội phục hồi kỹ thuật quanh vùng này với ngưỡng kháng cự mạnh là vùng gap 780-800. Vùng hỗ trợ nếu chỉ số tiếp tục giảm có thể sẽ quanh 670-700. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index có diễn biến trái ngược với tuần hồi phục trở lại. Chỉ số vẫn giữ được trong vùng sideway dài hạn cũng như ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 100 và MA200. Tuy nhiên cần lưu ý khi tín hiệu MACD đã cắt nhẹ xuống Signal. Trên đồ thị ngày, chỉ số xuất hiện nền Shooting Star bóng trên dài khi hồi phục về vùng kháng cự mạnh 104-106. Tín hiệu này có thể phát tín hiệu cảnh báo chỉ số sẽ giảm điểm trở lại trong tuần tới, đặc biệt trong bối cảnh các chỉ báo kỹ thuật khác vẫn đang tiêu cực. Nếu thủng ngưỡng 100 với nền giảm mạnh kèm khối lượng cao sẽ phát tín hiệu thủng vùng sideway dài hạn, khi đó khả năng chỉ số sẽ rơi mạnh như chỉ số VN-Index hiện tại. Vùng hỗ trợ tiếp theo sẽ quanh 85-90. Tuy nhiên nếu chỉ là một nhịp giảm về test đáy với nền giảm yếu kèm khối lượng thấp thì khả năng chỉ số sẽ còn nhịp hồi phục hướng về lại vùng 104-106. Nhìn chung, hai chỉ số có diễn biến trái ngược trong tuần qua và sự phân kỳ này cũng là một tín hiệu đáng chú ý về khả năng có thể tạo đáy quanh vùng giá hiện tại, ít nhất là một đáy hồi phục. Nhà đầu tư ưa thích rủi ro có thể cân nhắc tham gia dò đáy với tỷ trọng thấp khi thị trường giảm và tập trung vào nhóm vốn hóa lớn đang bị quá bán với ưu tiên là nhóm Ngân hàng, bên cạnh đó là nhóm BĐS KCN và Dầu khí.

Tổng quan thị trường

Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 16/03	Thứ 3 17/03	Thứ 4 18/03	Thứ 5 19/03	Thứ 6 20/03	Tr. bình
HOSE	747.86	745.78	747.66	725.94	709.73	735.39
Thay đổi +/-	-13.92	-2.08	1.88	-21.72	-16.21	-10.41
Thay đổi %	-1.83	-0.28	0.25	-2.91	-2.23	3.62
Khối lượng (tr.CP)	222.78	202.42	205.46	308.92	197.47	227.41
Giá trị (tỷ đồng)	3,125.77	3,082.10	2,899.11	3,267.34	3,137.95	3,102.5
Đầu tư nước ngoài	-384.48	-514.73	-554.68	-621.52	-923.08	-599.7
HNX	99.62	100.72	101.84	100.99	101.79	100.99
Thay đổi +/-	-1.76	1.10	1.12	-0.85	0.80	0.08
Thay đổi %	-1.74	1.10	1.11	-0.84	0.79	0.09
Khối lượng (tr.CP)	40.71	47.44	66.04	87.56	50.04	58.36
Giá trị (tỷ đồng)	421.6	497.2	502.0	471.9	391.5	456.84
Đầu tư nước ngoài	14.1	19.0	72.5	25.7	23.7	31.01

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
CMV	16.8	2.2	38.8%
ABS	14.8	32.6	37.0%
TV2	63.8	224.5	21.5%
VRC	5.9	1,384.7	20.1%
MCP	16.4	0.5	18.8%
CAV	65.0	51.8	18.2%
TIX	30.0	140.7	17.9%
NTL	16.8	1,604.8	16.7%
MCG	1.6	258.7	16.4%
PAN	19.8	338.6	15.8%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
YEG	52.5	212.4	-30.2%
PTB	37.4	1,396.4	-22.4%
FDC	9.9	8.7	-22.1%
PLP	7.4	1,014.4	-21.2%
GVR	9.1	5,318.4	-21.1%
HID	2.6	8,880.1	-18.6%
PXS	3.2	351.9	-17.9%
CRE	16.0	59.5	-17.3%
SMA	14.0	12.0	-16.7%
VRE	20.4	13,214.1	-15.7%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VPB	21.1	1,175.0	-6.4%
GAB	141.6	1,081.0	3.1%
VNM	90.0	999.3	-9.2%
MSN	49.2	995.9	-1.3%
HPG	18.6	965.0	-2.4%
TCB	17.4	812.3	-4.9%
CTG	19.8	679.9	-9.8%
VCB	61.5	597.2	-13.4%
VIC	82.5	562.8	-10.8%
FPT	47.7	520.6	-0.9%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
BCF	48.2	0.2	42.6%
DNY	1.8	36.1	38.5%
VBC	19.5	1.3	34.5%
IDJ	16.5	1,370.8	32.0%
L14	52.4	590.4	28.7%
TKC	3.4	480.2	25.9%
UNI	4.0	98.5	25.0%
DST	1.7	6,254.9	21.4%
SCL	2.9	0.5	20.8%
DBT	10.8	69.6	20.0%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
V21	16.1	28.3	-26.1%
L35	8.5	7.1	-25.4%
VCM	19.0	0.9	-24.6%
MBG	9.0	9,136.5	-21.1%
BXH	14.5	1.6	-18.5%
CAN	18.9	1.5	-18.5%
KDM	2.2	253.1	-18.5%
X20	8.4	0.2	-18.4%
VE3	6.3	2.5	-18.2%
PGN	13.0	12.7	-17.7%

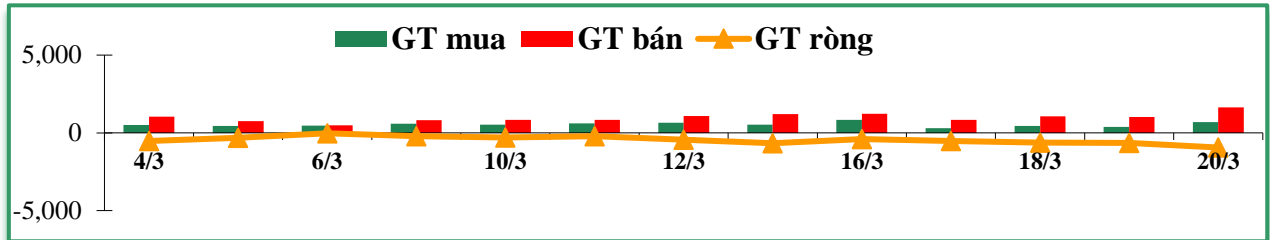
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	21.4	637.8	-2.7%
SHB	12.0	455.7	9.1%
PVS	11.2	257.3	1.8%
NVB	8.5	130.8	-2.3%
VCS	57.0	113.5	5.8%
MBG	9.0	94.3	-21.1%
KLF	2.0	90.1	17.6%
ART	2.8	82.1	3.7%
HUT	2.0	74.0	11.1%
SHS	6.7	46.9	1.5%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	87.5	15%	210.6	50%	2,618.7	-10%	5,617.2	20%	-2,998.5
HNX	3.9	69%	37.4	362%	22.6	34%	155.0	80%	-132.4
Tổng	91.4	17%	248.0	67%	2641.3	-9%	5772.2	21%	-3130.9

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PHR	41.3	12.1	0.7%
TCH	21.0	10.9	-4.1%
FPT	47.7	5.6	-0.9%
SCS	99.5	5.4	-0.6%
FRT	14.2	4.0	-9.0%
ITA	2.1	2.1	2.9%
ANV	15.7	1.8	-2.5%
PPC	22.0	1.4	-3.5%
RIC	4.9	0.7	-0.8%
MWG	77.2	0.7	-2.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	18.6	(383.3)	-2.4%
MSN	49.2	(348.8)	-1.3%
VHM	63.8	(276.5)	-11.4%
VNM	90.0	(223.8)	-9.2%
VIC	82.5	(191.3)	-10.8%
VCB	61.5	(167.8)	-13.4%
VRE	20.4	(98.9)	-15.7%
NVL	51.0	(98.7)	-3.8%
HDB	20.9	(93.0)	-9.1%
VJC	103.0	(84.5)	2.0%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
KLF	2.0	1.3	17.6%
BVS	8.8	1.0	2.3%
WCS	161.0	0.4	-2.7%
ART	2.8	0.3	3.7%
SDT	2.9	0.3	11.5%
LAS	5.3	0.3	0.0%
NBC	6.0	0.3	-3.2%
SLS	43.1	0.2	-1.8%
VCS	57.0	0.1	5.8%
SD6	2.2	0.1	-4.3%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	11.2	(59.8)	1.8%
HUT	2.0	(48.0)	11.1%
TIG	5.0	(5.8)	-16.7%
TNG	11.2	(5.1)	-17.6%
VCG	24.2	(4.2)	-3.6%
SHS	6.7	(3.6)	1.5%
SHB	12.0	(2.4)	9.1%
S55	23.0	(2.1)	4.5%
IDJ	16.5	(1.3)	32.0%
DNP	18.3	(0.5)	1.7%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801